

Số: 357/2023/QĐST- HNGĐ

D, ngày 01 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 330/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh ngày 17/8/1996;

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 05 phường C, quận N, thành phố H;
Chỗ ở hiện tại: đường N, phường C, quận N, thành phố H.

- Bị đơn: Anh **Lã Duy V**, sinh ngày 10/8/1992;

Hộ khẩu thường trú: phường N, quận D, thành phố H; Chỗ ở hiện tại:
phường N, quận D, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự: Chị Trần Thị H và anh Lã Duy V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Huệ và anh Vinh có 01 con chung:

- Cháu Lã Uyển N, sinh ngày 05/3/2021.

Sau khi ly hôn, chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Lã Uyển N, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thỏa thuận khác.

Về cấp dưỡng: Chị H và anh V tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Vinh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Ghi nhận chị Trần Thị H tự nguyện nộp cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện sung 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp xong tại Chi cục thi hành án dân sự quận D theo biên lai số 0011392 ngày 24/5/2023).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP H
- VKSND quận D
- THADS quận D
- Các ĐS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D
Thẩm phán

Đào Duy Vương